

CỤM CHUYÊN MÔN IV
TRƯỜNG THPT MẠC ĐĨNH CHI

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT GIẢI KỲ THI HỌC SINH GIỎI CẤP CỤM - LẦN IX

	Vàng	Bạc	Đồng	Tổng
Môn Tiếng Anh	8			8
Môn Địa lý	1	1	1	3
Môn Hóa học	6			6
Môn Vật lý	3	2	1	6
Môn Sinh học	5	1		6
Môn Lịch sử	2	3	1	6
Môn Tin học	5	1		6
Môn Toán	5	3		8
Môn Ngữ văn	1	1	3	5
	36	12	6	54

STT	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	LỚP	MÔN	HUY CHƯƠNG	GHI CHÚ
1	Trần Khánh Quân	11A13	Môn Tiếng Anh	Vàng	
2	Nguyễn Trịnh Hiếu Khang	11A22	Môn Tiếng Anh	Vàng	
3	Nguyễn Đức Bảo Lâm	11A22	Môn Tiếng Anh	Vàng	
4	Lê Yên Linh	11A24	Môn Tiếng Anh	Vàng	
5	Nguyễn Gia Nguyễn	10A15	Môn Tiếng Anh	Vàng	
6	Phan Nguyễn Thúc Minh	10A21	Môn Tiếng Anh	Vàng	
7	Quách Gia Thành	10A20	Môn Tiếng Anh	Vàng	
8	Lê Hoàng Đình Thông	10A7	Môn Tiếng Anh	Vàng	
9	Trần Thủy Hằng	10A23	Môn Địa lý	Vàng	
10	Phùng Kim Bửu	11A20	Môn Hóa học	Vàng	
11	Lương Chí Thịnh	11A20	Môn Hóa học	Vàng	
12	Nguyễn Ngọc Đông Vy	11A18	Môn Hóa học	Vàng	
13	Hồ Tân Khánh Hưng	10A18	Môn Hóa học	Vàng	
14	Lê Thị Ánh Dương	10A16	Môn Hóa học	Vàng	
15	La Phước Minh	10A20	Môn Hóa học	Vàng	
16	Trần Anh Tú	11A7	Môn Vật lý	Vàng	
17	Trần Trọng Phát	10A16	Môn Vật lý	Vàng	
18	Võ Yên Trang	10A10	Môn Vật lý	Vàng	
19	Trình Nhã Phương	11A20	Môn Sinh học	Vàng	
20	Trần Dương Hoàng Thông	11A20	Môn Sinh học	Vàng	
21	Trần Đồng Dao	11A17	Môn Sinh học	Vàng	
22	Lương Gia Hân	10A17	Môn Sinh học	Vàng	
23	Nguyễn Hoài Nhi	10A20	Môn Sinh học	Vàng	
24	Nguyễn Đình Gia Thuận	11A14	Môn Lịch sử	Vàng	
25	Nguyễn Đức Trí	10A21	Môn Lịch sử	Vàng	
26	Tông Phúc Thiện	11A18	Môn Tin học	Vàng	
27	Lê Nguyễn Anh Trí	11A08	Môn Tin học	Vàng	
28	Châu Vĩ Huê	10A16	Môn Tin học	Vàng	
29	Trương Nguyễn Gia Huy	10A10	Môn Tin học	Vàng	
30	Trần Khánh Duy	10A13	Môn Tin học	Vàng	
31	Nguyễn Đăng Khoa	11A18	Môn Toán	Vàng	

STT	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	LỚP	MÔN	HUY CHƯƠNG	GHI CHÚ
32	Hồng Anh Minh	11A20	Môn Toán	Vàng	
33	Nguyễn Ngọc Mẫn Thanh	11A17	Môn Toán	Vàng	
34	Phạm Quang Tiến Thuận	10A12	Môn Toán	Vàng	
35	Lê Anh Quân	10A7	Môn Toán	Vàng	
36	Trần Thảo Tiên	11A24	Môn Ngữ văn	Vàng	
37	Trương Minh Đức	10A9	Môn Địa lý	Bạc	
38	Trần Tuấn Kiệt	11A9	Môn Vật lý	Bạc	
39	Vương Đức Phát	10A16	Môn Vật lý	Bạc	
40	Trần Minh Phúc	10A20	Môn Sinh học	Bạc	
41	Hà Thị Mẫn Nhi	11A12	Môn Lịch sử	Bạc	
42	Tạ Quách Hoàng Thy	10A23	Môn Lịch sử	Bạc	
43	Nguyễn Hà Phương Anh	10A18	Môn Lịch sử	Bạc	
44	Nguyễn Thành Tài	11A16	Môn Tin học	Bạc	
45	Phùng Quốc Huy	11A7	Môn Toán	Bạc	
46	Trần Kiên Tường	10A15	Môn Toán	Bạc	
47	Lưu Minh Huy	10A12	Môn Toán	Bạc	
48	Trần Huỳnh Thảo Vy	11A13	Môn Ngữ văn	Bạc	
49	Lưu Phạm Thành Sang	10A19	Môn Địa lý	Đồng	
50	Nguyễn Thị Anh Thư	11A17	Môn Vật lý	Đồng	
51	Nguyễn Thị Thúy Hằng	11A20	Môn Lịch sử	Đồng	
52	Quách Ngọc Mỹ	11A13	Môn Ngữ văn	Đồng	
53	Ngô Ngọc Uyên	10A9	Môn Ngữ văn	Đồng	
54	Trần Vũ Hồng Anh	10A24	Môn Ngữ văn	Đồng	